TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1983 Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị **Chu Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Đ và chị Chu Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 19/11/2008 và Vũ Quỳnh A, sinh ngày 04/12/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Chu Thị H tự nguyện không yêu cầu.

Anh Vũ Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. - *Về án phí:* Anh Vũ Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm

mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004936 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Vũ Văn Đ được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị